|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GD&ĐT NINH BÌNH  **TRƯỜNG THPT NHO QUAN C** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Số: …./KH-NQC *Nho Quan, ngày 10 tháng 2 năm 2025*

**KẾ HOẠCH**

**Tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2024 - 2025**

Căn cứ vào thông tứ số 24/2024/ TT-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc ban hành quy chế thi tốt nghiệp phổ thông.

Căn cứ thông tư số 29/2024/TT - BDGĐT ngày 30 tháng 12 năm 2024 quy định về việc dạy thêm học thêm.

Quyết định số 2045/QĐ-BGDĐT ngày 01/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 05/8/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2024 - 2025.

Quyết định số 654/QĐ-UBND ngày 07/8/2024 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Ninh Bình về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024 -2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào công văn số 176/ SGDĐT- GDTrH ngày 07/2/2025 về việc bồi dưỡng cho giáo viên dạy ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

Căn cứ vào công văn số 12/SGD ĐT - GDTrH ngày 03/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Ninh Bình, phòng GDTrH về việc tăng cường quản lý công tác chuyên môn trong các trường THPT.

Căn cứ công văn số 230/GSDĐT - GDTrH ngày 18 tháng 2 năm 2025 về việc triển khai công điện số 10/ CĐ - TTg ngày 07/2/2025 của Thủ tướng chính phủ và công điện số 545/ BGDĐT- GDTrH ngày 11/2/2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ vào kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2024 – 2025 của nhà trường;

Ban chuyên môn nhà trường xây dựng kế hoạch ôn thi tốt nghiệp THPT năm 2025 với những nội dung sau:

**I. Tình hình đội ngũ**

***1. Giáo viên dạy 12 năm học 2024 - 2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp** | **Môn thi** | | | | | | | | |
| **Toán** | **Văn** | **Anh** | **Lý** | **Hóa** | **Sinh** | **Sử** | **Địa** | **Tin** |
| 12A | Đ/c Quyết | đ/c Sâm |  | đ/c Hoa | đ/c Hằng |  |  |  | đ/c  Yên |
| 12B | Đ/c Tấm | đ/c Vũ Hương |  | đ/c Hoa | đ/c Hằng |  |  |  |  |
| 12C | đ/c Thắng | đ/c Sâm |  | đ/c Hằng | đ/c Hương |  |  |  |  |
| 12D | đ/c Quyết | đ/c  Sâm | đ/c Tú Anh |  |  |  | đ/c  Nhung |  |  |
| 12E | đ/c Tân | đ/c Hương | đ/c Thu |  |  |  | đ/c  Huệ |  |  |
| 12G | đ/c Quyết | Đ/c  Thúy |  |  |  |  | đ/c  Nhung | đ/c Hảo |  |
| 12H | đ/c Tấm | đ/c  Thúy |  |  | đ/c  Hương | đ/c  Hoa |  |  |  |
| 12K | đ/c Tấm | đ/c  Nhung |  |  |  |  | đ/c Lài | đ/c  Hảo |  |
| 12M | đ/c Thắng | đ/c  Thúy |  |  |  |  | đ/c  Lài | đ/c  Đà |  |
| 12N | đ/c  Vân | đ/c  Nhung |  |  |  |  | đ/c  Huệ | đ/c  Đà |  |

*\* Đánh giá chung:*

*-* Số lượng giáo viên dạy các môn thi lớp 12: 21 giáo viên, trong đó có 6 giáo viên dạy 1 lớp; 04 giáo viên dạy 03 lớp; 11 giáo viên dậy 2 lớp 12.

- Chất lượng đội ngũ: 100% giáo viên có kinh nghiệm nhiều năm trong dạy ôn thi tốt nghiệp lớp 12.

- Chất lượng giảng dạy: chưa đồng đều giữa các bộ môn, trong đó khoảng GV dậy KHXH chất lượng ổn định hơn, các môn Toán, Lý, Tiếng anh, Sinh, GDCD chất lượng còn thấp.

***2. Học lực học sinh lớp 12 học kỳ 1 năm học 2024 - 2025***

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Lớp** | **GV chủ nhiệm** | **Tổng số HS (\*)** | **Tốt** | | **Khá** | | **Đạt** | | **Ghi chú** |
| **SL** | **%** | **SL** | **%** | **SL** | **%** |
|  | **Khối 12** | | **416** | **122** | **29.3** | **236** | **56.7** | **55** | **13.2** | 0 |
| 2.1 | 12A | Nguyễn Thanh Hoa | 40 | 37 | 92.5 | 3 | 7.5 | 0 | 0 |  |
| 2.2 | 12B | Nguyễn Thúy Hằng | 37 | 9 | 24.32 | 24 | 64.86 | 4 | 10.81 |  |
| 2.3 | 12C | Trần Thị Hoa | 42 | 1 | 2.38 | 21 | 50 | 19 | 45.24 |  |
| 2.4 | 12D | Lê Thị Sâm | 41 | 32 | 78.05 | 9 | 21.95 | 0 | 0 |  |
| 2.5 | 12E | Nguyễn Thị Minh Thu | 44 | 8 | 18.18 | 36 | 81.82 | 0 | 0 |  |
| 2.6 | 12G | Đoàn Thị Thanh Thủy | 45 | 27 | 60 | 18 | 40 | 0 | 0 |  |
| 2.7 | 12H | Nguyễn Thị Lan Hương | 38 | 2 | 5.26 | 26 | 68.42 | 8 | 21.05 |  |
| 2.8 | 12K | Hoàng Thị Tấm | 43 | 1 | 2.33 | 32 | 74.42 | 10 | 23.26 |  |
| 2.9 | 12M | Lê Thị Lài | 43 | 0 | 0 | 38 | 88.37 | 5 | 11.63 |  |
| 2.10 | 12N | Nguyễn Thị Hiền | 43 | 5 | 11.63 | 29 | 67.44 | 9 | 20.93 |  |

*\* Đánh giá chung:*

*-* Số lượng: 416 học sinh

- Chất lượng: tuyển sinh đầu vào xếp vị trí thứ 24/25 trong tỉnh; Kết quả xếp loại học lực kỳ I lớp 12 năm học 2024 – 2025: **Tốt:** 29.3%, **Khá**: 56.7%, **Đạt**: 13.2%; Kết quả thi thử tốt nghiệp THPT lần 1 cho học sinh lớp 12 năm học 2024 – 2025 xếp thứ 23/25 trường

**II. Kết quả**

1. **Thống kê kết quả của học sinh khối 12 qua kỳ thi khảo sát lần 1 của Sở**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | **Toán** | | | **Văn** | | | **Anh** | | | **Sử** | | | **Địa** | | |
|  | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** |
|  | 416 | 4.75 | 22 | 416 | 6.67 | 17 | 82 | 4.26 | 20 | 198 | 5.94 | 9 | 198 | 6.77 | 6 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TIN** | | | **LÝ** | | | **HÓA** | | | **SINH** | | |  | **TBC** | **XT** |
| Stt | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** |  |  |  |
|  |  |  |  | 186 | 5 | 23 | 186 | 5.8 | 19 | 24 | 4.31 | 19 |  | 5.7 | 23 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Thống kê kết quả của học sinh khối 12 qua kỳ thi khảo sát lần 2 của Sở**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Stt | **Toán** | | | **Văn** | | | **Anh** | | | **Sử** | | | **Địa** | | |
|  | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **TIN** | | | **LÝ** | | | **HÓA** | | | **SINH** | | |  | **TBC** | **XT** |
| Stt | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** | **HS** | **tbm** | **xếp** |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

1. **Đánh giá thực trạng**

* Đề ra chưa sát với cách thức ra đề, quy trình đầu ra và vào
* Kế hoạch chưa sát và phù hợp với ma trận đề, bảng đặc tả, đề minh họa, đề tham khảo
* Bộ phận Giáo viên chưa đổi mới phương pháp dạy học, hình thức dạy học, kỹ thuật dạy học, kỹ năng sư phạm, kiểm tra đánh giá; tập chung công việc, chia sẻ giúp đỡ học sinh
* Nguồn tài liệu ôn tập chưa phong phú, chưa chuẩn trong mỗi giai đoạn, mỗi chuyên đề dạy cho học sinh
* Tổ nhóm chưa bán sát quá trình ôn tập để đánh giá phân tích số liệu, chưa có giải pháp tối ưu cho mỗi giai đoạn học và ôn tập

1. **Một số kết quả thi tốt nghiệp**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| ***Môn*** | ***Năm 2022*** | | ***Năm 2023*** | | ***Năm 2024*** | | **Ghi chú** |
| ***Điểm*** | ***Xếp thứ*** | ***Điểm*** | ***Xếp thứ*** | ***Điểm*** | ***Xếp thứ*** |
| **Toán** | ***6,72*** | ***20*** | 6.27 | ***22*** | 6,61 | **23** |  |
| **Lý** | ***7,25*** | ***15*** | 6.12 | ***24*** | 6,12 | **24** |  |
| **Hóa** | ***7,19*** | ***13*** | 6.97 | ***12*** | 6,91 | **16** |  |
| **Sinh** | ***5,12*** | ***21*** | 6.11 | ***24*** | 6,39 | **22** |  |
| **Văn** | ***7,70*** | ***12*** | 7.7 | ***21*** | 8,16 | **23** |  |
| **Sử** | ***7,79*** | ***5*** | 7.43 | ***4*** | 7,93 | **7** |  |
| **Địa** | ***7,43*** | ***16*** | 7.25 | ***6*** | 8,48 | **11** |  |
| **Anh** | ***4,68*** | ***21*** | 4.91 | ***22*** | 5,03 | **21** |  |
| **GDCD** | ***8,27*** | ***22*** | 8.56 | ***23*** | 8,50 | **25** |  |
| **CHUNG** |  | ***19/24*** |  | ***12/25*** |  | ***23/25*** |  |

**III. Chỉ tiêu phấn đấu**

1. **Thống kê đầu vào, chỉ tiêu tốt nghiệp năm 2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn thi** | **Đầu vào** | **Xếp thứ/**  **Môn** | **Xếp trường** | **Đầu ra** | **Xếp thứ** | **Xếp trường** |
| 1 | Toán | 6.02 | 24/25 | 24/25 | 6.75 | *20* | 20/25 |
| 2 | Ngữ văn | 5.82 | 24/25 | 8.12 | *15* |
| 3 | Tiếng anh (TH) | 5.20 | 23/25 | 5.1 | *20* |
| 4 | Vật lí |  |  |  | 6.50 | *20* |  |
| 5 | Hoá học |  |  |  | 7.0 | *14* |  |
| 6 | Sinh học |  |  |  | 6.50 | *20* |  |
| 7 | Lịch sử |  |  |  | 7.95 | *5* |  |
| 8 | Địa lí |  |  |  | 8.40 | *8* |  |
| 9 | Tin |  |  |  | 7.8 | *1* |  |
| **Toàn tỉnh** | |  |  |  |  |  |  |

- Giữ vững vị trí tốp 5 ở bộ môn : Lịch Sử**;** Môn Tin tốp 1

**-** Địa lý: Tốp 10

- Hóa học, Ngữ văn: Tốp 15

- Toán, Tiếng anh, Vật lý, Sinh học: Tốp 20

- Nâng số lượng học sinh đạt điểm cao các môn thi theo tổ hợp; Duy trì và phát triển số lượng học sinh đạt giải Đinh Bộ Lĩnh từ 10 lên 12 học sinh.

- Nâng hiệu quả chất lượng đầu ra **ít nhất 04 bậc** (xếp thứ 20), tăng 4 bậc so với kết quả tuyển sinh đầu vào (xếp thứ 24).

**IV. Một số giải pháp trọng tâm**

***1. Ban giám hiệu***

BGH triển khai đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025; cử CB, GV tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ làm thi.

BCM tổ chức hội nghị triển khai công tác ôn thi tốt nghiệp năm 2025

BGH chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch, nội dung và phương pháp ôn tập bám sát cấu trúc đề tham khảo của BGD. Yêu cầu kế hoạch bài dạy của giáo viên phải cụ thể, chi tiết, phân hóa được từng nhóm đối tượng học sinh. Sau mỗi giờ dạy phải có đánh giá, nhận xét, rút kinh nghiệm để điều chỉnh kế hoạch bài dạy phù hợp, hiệu quả hơn.

Nhà trường phối hợp tổ chức thi thử cho học sinh khối 12, 3 lần của Sở và 2 lần thi liên trường. Sau mỗi lần thi thử, nhà trường đều có đánh giá, nhận xét, đối sánh kết quả, rút kinh nghiệm chung và riêng đối với từng lớp, từng giáo viên dạy ôn tập, giao chỉ tiêu cụ thể cho từng lớp, từng giáo viên.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, ôn tập và kiểm tra, đánh giá; chú trọng nâng cao chất lượng các giờ dạy chính khóa. Tăng cường các hoạt động dự giờ, kiểm tra các hoạt động chuyên môn.

Có biện pháp hỗ trợ phù hợp để các tổ/nhóm bộ môn, giáo viên đạt được chỉ tiêu đề ra. Tạo điều kiện để giáo viên được giao lưu, học hỏi kinh nghiệm giảng dạy.

Tiếp tục duy trì lớp bồi dưỡng học sinh có khả năng đạt giải thưởng Đinh Bộ Lĩnh.

Tổ chức lớp bổ trợ học sinh yếu nếu học sinh đăng ký học ngoài giờ.

***2. Tổ, nhóm chuyên môn***:

Thường xuyên họp, hội ý trao đổi, đánh giá kết quả của mỗi GV qua mỗi đợt thi, nêu được ưu điểm, khó khăn và giải pháp của mỗi GV trong nhóm.

Xây dựng chương trình, kế hoạch ôn tập phù hợp với từng lớp, từng đối tượng học sinh. Phân công giáo viên soạn đề cương ôn tập theo 4 mức độ

Phân công nhân sự trong nhóm xây dựng kế hoạch, đề cương, tài liêu: phát huy ưu điểm của từng người để KH tổ nhóm đầy đủ, chi tiết, dễ thực hiện, phù hợp với đối tựng từng lớp

Tài liệu phụ vụ đầy đủ, chi tiết, bao quát, phân dạng, phân loại đối tượng.

Các thành viên trong nhóm thống nhất xây dựng kế hoạch ôn thi TN đảm bảo chi tiết, cụ thể , khả thi, phù hợp , chia sẻ tài liệu, học liệu ôn thi , ngân hàng đề có chất lượng để các thành viên trong nhóm cùng triển khai.

Thẳng thắn và trung thực trong đánh giá thực trạng của nhóm, của các lớp tìm ra nguyên nhân, chỉ ra hạn chế, đưa ra giải pháp nâng cao chất lượng của tổ nhóm.

Nhóm trưởng thống nhất phương pháp kiểm tra đánh giá động bộ để nắm bắt chất lượng của nhóm để chỉ đạo kịp thời; ra đề theo nhóm, ra đề trên Shus – clssroom: mỗi nhóm 1 tuần 1 đề đánh giá chung

1. ***Đoàn thanh niên nhà trường***: Xây dựng đội cờ đỏ tích cực, chủ động, hiệu quả, phân minh trong công việc, thường xuyên kiểm tra định kỳ, đột xuất, thông báo kịp thời kết quả trong quá trình kiểm tra, dự đoán, phát hiện kịp thời hs có vi phạm để sử lý.
2. ***Giáo viên bộ môn***

KH ôn thi TN của mỗi nhóm chi tiết, đầy đủ, tài liệu sát với đề minh học, đề tham khảo. Trong kế hoạch phân hoá rõ đối tựơng dạy ngay trong cùng 1 lớp: nhóm Tốt, Kha, Đạt, Chưa đạt

Nội dung kiến thức đưa ra cho các nhóm T, K, Đ, CĐ

Xây dựng chỉ tiêu cụ thể cho từng nhóm, lớp, bộ môn. Chủ động trong khâu tổ chức dạy và học

Nắm bắt trên cơ sở số liệu thống kê BCM để có kế hoach thực hiện ôn tập kiến thức của từng lớp, từng nhóm, từng đối tựơng

Phân nhóm, phân đối tượng, giao nhiệm vụ nhóm, cá nhân, giám sát việc học tập, làm bài, đề: VD lớp 12A: Toán: lớp 12D, 12E: Văn, Sử , các lớp CB: 12G,,K,M

Chủ động giao bài tập, đề kiểm tra từng đối tượng; trong từng gian đoạn ôn tập xác định trọng tâm từng phần để đánh giá để học sinh

Giám sát chặt chẽ, chấm, đáng giá, đúng lúc, thời điểm, chi ra chưa được những tồn tại, hạn chế của HS sau mỗi kì thi từ đó điều chỉnh phương pháp ôn tập phù hợp

Tổng kết chặt chẽ kết quả học sinh, đánh giá sát kết quả học sinh:

1. ***GVCN lớp***

Tăng cường công tác quản lý lớp chủ nhiệm, sát sao với những Hs chậm tiến còn gặp khó khăn và có biện pháp quản lý GD phù hợp để suy trì sĩ số HS

Thường xuyên theo dõi việc học tập của HS trên lớp, việc làm bài tập của HS ở nhà để giúp đỡ và hỗ trợ HS

Tích cực nắm bắt và phối hợp với GVBM để đôn đốc HS làm bài tập ở nhà, luyện đề , tham gia đầy đủ các buổi phụ đạo cho GV tổ chức

1. ***Kiêm tra, đánh giá:***

Nhà trường: KH thi liên trường, thi đề thi đề sở,

Nhóm : đề theo nhóm, ra đề trên Shus – clssroom: mỗi nhóm 1 tuần 1 đề đánh giá chung

GV: Có KH ra bài tập, đề kiểm tra từng đối tượng; trong thời gian dạy vỡ kiến thức, dạy hết chưng, chuyên đề chỉ tập chung làm tốt khâu đó để hs hiểu hết; biết trọng tâm từng phần để đánh giá để học sinh nhuyễn kiến thức, hiểu hết kiến thức.

Mỗi đề cả khối đều giải quyết để biết hs đã đạt được đến đâu

Giám sát chặt chẽ, chấm, đáng giá, đúng lúc, thời điểm, chi ra chưa được

Tổng kết chặt chẽ kết quả học sinh

Đánh giá sát kết quả học sinh:

**V. Lịch triển khai cụ thể**

**1. Thời gian thực ôn**: ***14***

***tuần*, buổi chiều, từ 17/2 - 31/5/2025**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **BUỔI CHIỀU** | | | | | | | | | | | | |
| **STT** | **Lớp** | **Khối** | **TOÁN** | **VĂN** | **ANH** | **KHTN** | | | **KHXH** | | | **Tổng số tiết** |
| **LÝ** | **HÓA** | **SINH** | **SỬ** | **ĐỊA** | **KTPL** |  |
| 1 | 12A | **KHTN** | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  |  |  |  | 8 |
| 2 | 12B | **KHTN** | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  |  |  |  | 8 |
| 3 | 12C | **KHTN** | 2 | 2 |  | 2 | 2 |  |  |  |  | 8 |
| 4 | 12D | KHXH | 2 | 2 | 2 |  |  |  | 2 |  |  | 8 |
| 5 | 12E | KHXH | 2 | 2 | 2 |  |  |  | 2 |  |  | 8 |
| 6 | 12G | KHXH | 2 | 2 |  |  |  |  | 2 | 2 |  | 8 |
| 7 | **12H** | **KHTN** | 2 | 2 |  |  | 2 | 2 |  |  |  | 8 |
| 8 | 12K | KHXH | 2 | 2 |  |  |  |  | 2 | 2 |  | 8 |
| 9 | 12M | KHXH | 2 | 2 |  |  |  |  | 2 | 2 |  | 8 |
| 10 | 12N | KHXH | 2 | 2 |  |  |  |  | 2 | 2 |  | 8 |
| **TỔNG** |  |  | 20 | 20 | 40 | 6 | 8 | 2 | 12 | 8 |  | 80 |

**2. Số tiết ôn tập**

- 80 tiết/tuần cho tất cả khối 12, trong đó buổi sáng: **8** tiết/ lớp, mỗi lớp ôn tập 4 môn theo đăng ký tự nguyện ôn thi tốt nghiệp của học sinh

- Tổng số tiết ôn cả đợt 14 tuần mỗi lớp: 8 tiết x 14 tuần = 112 **tiết/ lớp**

- Tổng số tiết ôn cả đợt 14 tuần cả khối là: 112 x 10 = 1120 tiết/ khối

**VI. Tổ chức thực hiện**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung công việc** | **Thời gian** | **Người phụ trách   bộ phận/cá nhân  thực hiện** |
| 1 | Chỉ đạo xây dựng kế hoạch dạy ôn thi tốt nghiệp năm 2025 | Trước 10/2 | Đ/c Hà Thị Lan Hương Các đ/c Phó HT |
| 2 | Duyệt kế hoạch tổng thể | Trước 12/2 |
| 3 | Chỉ đạo kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện KH | Từ 12/2 đến 14/6 |
| 4 | Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch dạy ôn thi | Trước 14/2 | Đ/c Hoàng Văn Đoàn Các TTCM/NTCM Các GV dạy ôn thi |
| 5 | Duyệt kế hoạch dạy ôn thi tốt nghiệp của các tổ/nhóm CM | Trước 15/2 |
| 6 | Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của các tổ CM | Từ 17/2 đến 14/6 |
| 7 | Kiểm tra nền nếp GV dạy ôn thi | Từ 17/2 đến 14/6 |
| 8 | Sinh hoạt chuyên môn cùng các nhóm môn | 2 tuần 1 lần |
| 9 | Ký duyệt KHBD của giáo viên dạy ôn các môn | Thứ 7 hàng tuần |
| 10 | Kiểm tra, giám sát việc dạy ôn các môn | Từ 24/4 đến 24/6 |
| 11 | Sinh hoạt chuyên môn cùng các nhóm môn ôn thi tốt nghiệp | 2 tuần 1 lần | BGH và GV dạy ôn thi tốt nghiệp  Ban NN, GVCN, VP |
| 12 | Ký duyệt KHBD của giáo viên dạy ôn các môn ôn thi tốt nghiệp | Thứ 2 hàng tuần |
| 13 | Kiểm tra, giám sát việc dạy ôn thi tốt nghiệp | Từ 17/2 đến 31/5 |
| 14 | Quản lý nền nếp học sinh | Suốt thời gian |
| 15 | Quản lý chuyên cần học sinh | Suốt thời gian |

Trên đây là kế hoạch tổ chức ôn thi tốt nghiệp THPT năm học 2024 - 2025 của trường THPT Nho Quan C. Đề nghị các nhóm, thầy cô giáo dạy ôn và các bộ phận liên quan nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đồng chí báo cáo kịp thời./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Hiệu trưởng; (Duyệt)  - Ban giám hiệu; (Phối hợp)  - Tổ/nhóm chuyên môn;(Thực hiện)  - Ban nền nếp;(Thực hiện)  - Lưu VP | **PHÓ HIỆU TRƯỞNG**  **Hoàng Văn Đoàn** |